|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**THUYẾT MINH BỘ ĐƠN GIÁ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG DO BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẶT HÀNG, GIAO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NSNN NĂM 2023**

**Dự thảo**

**(Theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2023/TT-BTNMT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

1. **Bộ đơn giá sản phẩm hoạt động quan trắc môi trường, gồm 17 thành phần**
   1. Đơn giá sản phẩm hoạt động quan trắc môi trường không khí xung quanh, tiếng ồn và độ rung;
   2. Đơn giá sản phẩm hoạt động quan trắc môi trường nước mặt lục địa;
   3. Đơn giá sản phẩm hoạt động quan trắc môi trường đất;
   4. Đơn giá sản phẩm hoạt động quan trắc môi trường nước dưới đất;
   5. Đơn giá sản phẩm hoạt động quan trắc chất lượng nước mưa;
   6. Đơn giá sản phẩm hoạt động quan trắc môi trường nước biển;
   7. Đơn giá sản phẩm hoạt động quan trắc phóng xạ trong môi trường;
   8. Đơn giá sản phẩm hoạt động quan trắc khí thải;
   9. Đơn giá sản phẩm hoạt động quan trắc nước thải;
   10. Đơn giá sản phẩm hoạt động quan trắc môi trường trầm tích;
   11. Đơn giá sản phẩm hoạt động quan trắc chất thải;
   12. Đơn giá sản phẩm hoạt động quan trắc bùn thải;
   13. Đơn giá sản phẩm hoạt động quan trắc các chất POP trong nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị;
   14. Đơn giá sản phẩm hoạt động quan trắc khí thải phương tiện giao thông đường bộ;
   15. Đơn giá sản phẩm hoạt động trạm quan trắc không khí tự động, liên tục hoạt động quan trắc môi trường của trạm quan trắc môi trường không khí tự động liên tục (bao gồm trạm cơ bản và trạm cảm biến điện hóa); trạm quan trắc môi trường nước mặt tự động liên tục; trạm quan trắc môi trường nước biển tự động liên tục
2. **Căn cứ tính đơn giá**

**1. Định mức kinh tế kỹ thuật**:

- Thông tư số 16/2021/TT-BTNMT ngày 27/9/2021 quy định xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

*-* Thông tư số 20/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế- kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường.

*-* Thông tư số 02/2017/TT-BTNMT ngày 07 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật lập báo cáo hiện trạng môi trường.

- Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 05 năm 2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

*-* Dự thảo thông tư số /2023/TT-BTNMT ngày tháng năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế- kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường giai đoạn 2022 - 2025 cho các thành phần môi trường.

**2. Cơ cấu tính giá sản phẩm:**

- Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường, cụ thể:

+ Đối với đơn giá không có khấu hao tài sản cố định, chi phí chung được xác định tỷ lệ trên chi phí trực tiếp (bao gồm: chi phí nhân công; chi phí vật liệu; chi phí công cụ dụng cụ; chi phí năng lượng; chi phí nhiên liệu).

+ Đối với đơn giá có khấu hao tài sản cố định (áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và đầu tư) chi phí chung được xác định tỷ lệ trên chi phí trực tiếp (bao gồm: chi phí nhân công; chi phí vật liệu; chi phí công cụ dụng cụ; chi phí năng lượng; chi phí nhiên liệu; chi phí khấu hao tài sản cố định); đồng thời giá đầu vào của vật liệu, công cụ dụng cụ, năng lượng, nhiên liệu đã loại trừ thuế giá trị gia tăng.

**3. Chế độ tiền lương và các khoản phụ cấp lương:**

- Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

- Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023 của của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang (mức tiền lương cơ sở từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 là 1.800.000 đồng/tháng);

- Thông tư số 04/2019/TT-BNV ngày 24 tháng 5 năm 2019 hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước.

- Thông tư số 41/2014/TT-BTNMT ngày 24 tháng 7 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc, phụ cấp lưu động và phụ cấp độc hại nguy hiểm đối với viên chức quan trắc tài nguyên môi trường; điều tra cơ bản tài nguyên nước;

- Thông tư số 06/2005/TT-BNV ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp lưu động đối với cán bộ, công chức, viên chức;

- Thông tư số 07/2005/TT-BNV ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với cán bộ, công chức, viên chức;

\*Cụ thể về các loại phụ cấp cần thiết tính trong đơn giá:

- Phụ cấp lưu động áp dụng hệ số 0,4 mức lương cơ sở đối với viên chức trực tiếp quan trắc môi trường;

- Phụ cấp độc hại nguy hiểm áp dụng hệ số 01 đối với viên chức trực tiếp quan trắc môi trường.

**4. Chế độ BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn:**

- Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết về tài chính công đoàn;

- Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

- Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp;

- Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc; Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các Thông tư hướng dẫn.

- Nghị định số 58/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

(*Mức trích từ ngày 01/6/2017 của người sử dụng lao động là 23,5% tiền lương đóng bảo hiểm, gồm: BHXH 17,5%; BHYT 3%, BHTN 1%, KPCĐ 2%*).

- Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

**5. Chế độ Thuế:**

Căn cứ Luật Thuế Giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008; Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế Giá trị gia tăng và các Thông tư hướng dẫn; Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế Giá trị gia tăng; Công văn số 14573/BTC-TCT ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính ý kiến về thuế GTGT đối với hoạt động điều tra cơ bản; Công văn số 4160/BTNMT-TC ngày 05 tháng 11 năm 2009 thực hiện Luật thuế GTGT đối với các hoạt động điều tra cơ bản thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

**III. Phương pháp tính chi tiết các khoản mục chi phí trực tiếp**

**1. Chi phí nhân công:**

- Đơn giá tiền lương lao động kỹ thuật, bao gồm: lương cơ bản; phụ cấp lưu động (áp dụng hệ số 0,4 tiền lương cơ sở cho các công việc ngoại nghiệp); phụ cấp độc hại, nguy hiểm (áp dụng hệ số 0,1 tiền lương cơ sở); các khoản đóng góp theo lương (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ = 23,5%);

- Ngày công lao động tháng là 26 ngày;

- Đơn giá tiền lương lao động kỹ thuật theo từng nội dung công việc, từng loại sản phẩm trong các bảng chi phí nhân công, đã tính theo số lượng định biên và cấp bậc kỹ thuật quy định trong định mức kinh tế - kỹ thuật (KT-KT);

- Mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng.

**2. Chi phí vật liệu**:

- Đơn giá vật liệu: lấy theo đơn giá đã tính trong bộ đơn giá sản phẩm năm 2019 được ban hành tại Quyết định số 1966/QĐ-BTNMT ngày 30/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Bộ đơn giá sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường đặt hàng, giao kế hoạch sử dụng ngân sách nhà nước năm 2019.

- Định mức vật liệu là số lượng từng loại vật liệu theo quy định tại các định mức KT-KT.

- Chi phí vật liệu của từng nội dung công việc hay từng loại sản phẩm, không bao gồm hao hụt và vật liệu nhỏ là 8% theo quy định tại Thông tư số 16/2021/TT-BTNMT.

**3. Chi phí công cụ, dụng cụ**:

- Đơn giá công cụ dụng cụ: cách tính theo nguyên tắc như mục vật liệu nêu trên;

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Đơn giá sử dụng công cụ, dụng cụ phân bổ một ca | = | Đơn giá công cụ, dụng cụ | | |
| Niên hạn sử dụng công cụ, dụng cụ theo định mức (tháng) | x | 26 ca |

- Định mức công cụ, dụng cụ là số lượng ca cần sử dụng, của từng nội dung công việc hay từng loại sản phẩm theo quy định tại các định mức KT-KT.

- Chi phí công cụ, dụng cụ của từng nội dung công việc hay từng loại sản phẩm, không bao gồm công cụ nhỏ là 5% theo quy định tại Thông tư số 16/2021/TT-BTNMT.

**4. Chi phí năng lượng:**

- Là chi phí sử dụng năng lượng dùng cho máy móc thiết bị vận hành trong thời gian tham gia sản xuất sản phẩm.

- Đơn giá điện năng tính theo giá bán thực tế quy định tại Quyết định số 1062/QĐ-BCT ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về giá bán điện (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) áp dụng cho đơn vị sự nghiệp tự thực hiện là 2.134 đồng/kwh.

- Định mức tiêu hao điện năng của từng nội dung công việc hay từng loại sản phẩm theo quy định tại các định mức kinh tế kỹ thuật.

**5 Chi phí nhiên liệu:**

- Là chi phí nhiên liệu dùng cho máy móc thiết bị vận hành trong thời gian tham gia sản xuất sản phẩm. Chi phí nhiên liệu không phát sinh trong Bộ đơn giá đã ban hành.

**6. Chi phí khấu hao tài sản cố định:**

- Nguyên giá thiết bị: cách tính theo nguyên tắc như mục vật liệu nêu trên;

- Số ca máy sử dụng một năm: Máy ngoại nghiệp là 250 ca (riêng thiết bị đo biển là 200 ca); máy nội nghiệp là 500 ca (theo quy định tại Thông tư số 18/2014/TT-BTNMT);

- Số năm sử dụng: theo quy định tại Thông tư 45/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Quyết định số 1267/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản chưa đủ tiêu chuẩn nhận biết tài sản hữu hình; danh mục tài sản cố định đặc thù; danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Định mức sử dụng thiết bị là số lượng ca cần sử dụng, của từng nội dung công việc hay từng loại sản phẩm theo quy định tại các định mức KT-KT.

- Chi phí sử dụng thiết bị của từng nội dung công việc hay từng loại sản phẩm, đã bao gồm chi phí sử dụng tất cả các thiết bị theo quy định tại các định mức KT-KT (trừ tiêu hao điện năng).

**IV. Phần tổng hợp đơn giá sản phẩm và hướng dẫn áp dụng:**

***1. Phần tổng hợp Đơn giá sản phẩm, bao gồm***: các khoản mục chi phí trực tiếp (như cách tính nêu trên) và chi phí chung. Chi phí chung là 20% trên chi phí trực tiếp) bao gồm chi phí khấu hao thiết bị.

***2. Hướng dẫn áp dụng Bộ đơn giá sản phẩm***

- Bộ đơn giá sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực môi trường theo mức tiền lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng được áp dụng đối với khối lượng sản phẩm hoàn thành, thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2023.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: sử dụng đơn giá không có khấu hao tài sản cố định.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc thực hiện theo phương thức đấu thầu, kí hợp đồng cho các tổ chức bên ngoài: sử dụng đơn giá có khấu hao tài sản cố định (đã loại trừ phần thuế giá trị gia tăng đối với các yếu tố đầu vào: chi phí vật liệu; chi phí công cụ, dụng cụ; chi phí năng lượng; chi phí nhiên liệu…).

- Đối với các đơn vị thi công là đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước cấp tiền lương, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo chế độ, chi thường xuyên (bao gồm đơn vị chi thường xuyên từ nguồn thu phí được để lại theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí nếu được thực hiện nhiệm vụ, dự án), thì dự toán của nhiệm vụ, dự án không tính chi phí công lao động kỹ thuật cho số biên chế, cán bộ, viên chức của cơ quan, đơn vị trong thời gian tham gia nhiệm vụ, dự án và chi phí quản lý chung phải trừ kinh phí chi thường xuyên của số biên chế, cán bộ, viên chức trong thời gian tham gia nhiệm vụ, dự án và không tính chi phí khấu hao tài sản cố định; trường hợp cán bộ, viên chức của cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện nhiệm vụ đã được ngân sách nhà nước cấp kinh phí mua sắm trang thiết bị làm việc theo chế độ quy định, đã có trong thiết bị làm việc như: bàn, ghế, máy tính… thì không tính các chi phí thiết bị, công cụ trên trong đơn giá. Không tính vào giá các khoản chi phí khác đã được ngân sách nhà nước bảo đảm.

- Các khoản phụ cấp đặc biệt, phụ cấp độc hại, nguy hiểm, phụ cấp lưu động, tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ xác định theo đúng quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành đối với từng đối tượng cụ thể.

- Đối với sản phẩm, dịch vụ có sử dụng các dữ liệu đã được tính chi phí trong sản phẩm khác thì không tính trong đơn giá sản phẩm chi phí để tạo ra dữ liệu.

- Khi đơn vị thực hiện quyết toán, thanh tra, kiểm toán với cơ quan có thẩm quyền, trường hợp có những khoản chi phí không được coi là hợp lý, hợp lệ để tính vào trong chi phí theo kết luận của các cơ quan này thì phải giảm trừ phần chi phí đó và xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật về kế toán, kiểm toán, thuế và pháp luật có liên quan./.

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**